

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/DS-ST

Ngày 18-4-2025

V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thiết Lập;

2. Ông Phạm Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tây Hạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 565/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; địa chỉ trụ sở chính: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT, sinh năm 1972, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông K NAPAT: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, là người đại diện theo uỷ quyền, văn bản uỷ quyền lập ngày 02-12-2024; có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 11 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 09-10-2020, anh Nguyễn Thanh V có đến Công ty Cổ phần S (trước đây là Công ty TNHH S1) - chi nhánh T1 01 để cầm cố tài sản vay số tiền 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng nhằm phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh theo Hợp đồng cầm cố số T2M201001008NA20X. Nguyên đơn nhận cầm cố của bị đơn 01 xe máy 02 bánh, nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh đen, số khung 3656KY042179, số máy JA36E0831973, biển số 70K1-604.03 do Công an huyện T cấp ngày 31-03-2020 cho anh Nguyễn Thanh V đứng tên. Thời hạn cầm cố là 12 tháng kể từ ngày 09-10-2020, nhận bằng chuyển khoản (số tài khoản 100001435679 tại Ngân hàng V1, chi nhánh T1 do anh Nguyễn Thanh V là chủ tài khoản) với lãi suất cố định: 1,1%/tháng; phí thẩm định tài sản: 4,0%/tháng. Thời hạn thanh toán tiền: thanh toán vào ngày 09 hàng tháng từ tháng 11-2020 đến tháng 10-2021, mỗi kỳ 1.645.208,08 đồng.

Tài sản cầm cố đã được nguyên đơn đăng ký giao dịch đảm bảo tại Cục Đ (Hệ thống đăng ký trực tuyến, số 1385482260) để bảo đảm cho giá trị khoản vay hoặc nghĩa vụ: 14.500.000 đồng.

Cùng ngày 09-10-2020, Công ty cho anh Nguyễn Thanh V mượn lại xe đã cầm cố với thời hạn 01 tháng từ ngày 09-10-2020 đến ngày 09-11-2020, việc mượn xe có làm giấy mượn xe; Công ty giao xe cho anh Nguyễn Thanh V cùng ngày, giữ lại bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 048795 ngày 31-3-2020. Từ khi anh V mượn lại xe đến nay anh V không trả lại cho Công ty và hiện nay, Công ty cũng không biết xe mô tô, nhãn hiệu Honda BLADE, màu xanh đen, biển số 70K1-604.03 do ai quản lý, sử dụng.

Anh Nguyễn Thanh V đóng tiền gốc và lãi đến ngày 06-12-2020 thì ngưng đóng. Trong đó, tổng số tiền anh V đóng là 3.295.000 đồng, bao gồm tiền gốc 2.967.657 đồng; tiền lãi trong hạn là 303.418 đồng; lãi quá hạn 23.925 đồng.

Từ ngày 07-12-2020, anh V không thanh toán được cho Công ty được thêm khoản nào, không giao trả xe đã mượn. Do đó, Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Nguyễn Thanh V phải có nghĩa vụ trả lại toàn bộ nợ gốc, lãi tính đến ngày 18-4-2025 là 21.427.093 đồng (Bằng chữ: Hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm chín mươi ba) đồng. Trong đó bao gồm:

Tiền gốc: 11.532.343 đồng;

Tiền lãi cố định: 1,1%/tháng là 6.596.500 đồng;

Lãi quá hạn: 0,55%/tháng là 3.298.250 đồng.

Anh Nguyễn Thanh V tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cầm cố đã ký từ ngày 19-4-2025 đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp anh V thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố cho anh V.

Trường hợp anh Nguyễn Thanh V không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Công ty có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là chiếc xe đã cầm cố để thu hồi khoản nợ.

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn Công ty Cổ phần S còn yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Thanh V phải trả phí thẩm định tài sản 4%/tháng. Tuy nhiên, theo biên bản lấy lời khai ngày 28-02-2025, người đại diện hợp pháp của Công ty T2 yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh V trả phí thẩm định theo đơn khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh V vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Thanh T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thanh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh V là phù hợp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 309, 310, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với anh Nguyễn Thanh V về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền **nợ gốc: 11.532.343 đồng; tiền lãi trong hạn: 6.596.500 đồng; tiền lãi quá hạn: 3.298.250 đồng**, tổng cộng là 21.427.093 đồng và tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày 18-4-2025 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp anh Nguyễn Thanh V thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố cho anh Nguyễn Thanh V.

Trường hợp, anh Nguyễn Thanh V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S Có Ngay được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản cầm cố là 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA BLADE, màu xanh đen, số khung 3656KY042179, số máy JA36E0831973, biển số 70K1-604.03 do Công an huyện T cấp ngày 31-03-

2020 cho anh Nguyễn Thanh V đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 048795 để thu hồi nợ.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay nhận cầm cố tài sản là chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Thanh V để vay tiền, căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

Nguyên đơn Công ty Cổ phần S Có Ngay có trụ sở tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; các đương sự ký hợp đồng tại Chi nhánh 01 của Công ty tại số A, C, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Thanh T là người đại diện hợp pháp của nguyên vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Thanh V là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T, anh V.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S Có Ngay cung cấp chứng cứ, chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình gồm: 01 Hợp đồng cầm cố số T2M201001008NA20X ngày 09-10-2020; 01 Phiếu đăng ký cầm cố xe máy; 01 Giấy mượn xe ngày 09-10-2020; 01 Bản thông tin đăng ký giao dịch bảo đảm trực tuyến; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (tất cả đều phôi có sao y). Anh Nguyễn Thanh V không cung cấp chứng cứ. Các chứng cứ nêu trên đã được Tòa án mở phiên họp công khai và thông báo cho các đương sự trong vụ án biết nhưng không có đương sự nào có ý kiến phản đối nên căn cứ các Điều 91, 92, 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là nguồn chứng cứ dùng để giải quyết vụ án.

[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với số tiền cho vay theo hợp đồng cầm cố số T2M201001008NA20X ngày 09-10-2020, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo Hợp đồng cầm cố số T2M201001008NA20X ngày 09-10-2020 thì anh Nguyễn Thanh V vay số tiền 14.500.000 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, lãi suất vay trong hạn 1,1%/tháng, lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất trong hạn cùng các loại phí khác được các bên thỏa thuận. Khi ký kết hợp đồng, hai bên hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cả về nội dung và hình thức hợp đồng nên căn cứ vào các Điều 309, 310, 398, 401 của Bộ luật Dân sự,

công nhận hợp đồng cầm cố nêu trên giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với anh Nguyễn Thanh V là hợp pháp.

Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện cho rằng anh V chỉ thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay đến ngày 06-12-2020 được số tiền 3.295.000 đồng và sau đó không tiếp tục thanh toán nữa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định anh Nguyễn Thanh V đã vi phạm các điều, khoản về nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng cầm cố đã ký kết. Nay Công ty Cổ phần S Có Ngay khởi kiện yêu cầu anh V thanh toán tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn với lãi suất 1,1%/tháng, tiền lãi quá hạn với lãi suất 0,55%/tháng còn nợ tính đến ngày 18-4-2025 tổng cộng là 21.427.093 đồng theo Hợp đồng cầm cố đã ký kết là có căn cứ, phù hợp với các Điều 309, 310, 468 của Bộ luật Dân sự.

[3.3] Theo đơn khởi kiện đề ngày 16-11-2024, Công ty Cổ phần S Có Ngay yêu cầu anh Nguyễn Thanh V trả phí thẩm định tài sản 4% trên dư nợ thực tế là 23.304.078 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Cổ phần S Có Ngay tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu anh V trả số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18-4-2025 là 21.427.093 đồng, không tiếp tục yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ trả phí thẩm định tài sản 4% trên dư nợ thực tế là 23.304.078 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.4] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay với anh Nguyễn Thanh V về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền nợ gốc còn nợ tính đến ngày 18-4-2025 là 11.532.343 đồng, tiền lãi trong hạn 6.596.500 đồng, tiền lãi quá hạn 3.298.250 đồng, tổng cộng 21.427.093 (hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm chín mươi ba) đồng.

[4] Về yêu cầu phát mãi tài sản cầm cố: Xét thấy, để đảm bảo cho khoản vay gốc 14.500.000 đồng, anh V có cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại BLADE, màu xanh đen, số khung 3656KY042179, số máy JA36E0831973, biển số 70K1-604.03 do Công an huyện T cấp ngày 31-03-2020 cho anh Nguyễn Thanh V đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 048795. Khi cầm cố, Công ty Cổ phần S đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Cục Đ (Hệ thống đăng ký trực tuyến, số 1385482260) đúng theo quy định tại Nghị định 21/2021/NĐ-CP, ngày 19-3-2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Do đó giao dịch cầm cố tài sản giữa Công ty Cổ phần S Có Ngay với anh Nguyễn Thanh V vẫn có hiệu lực pháp luật. Do đó trường hợp bị đơn không thanh toán đủ các khoản tiền nợ gốc 11.532.343 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh theo quy định thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản cầm cố nêu trên để thu hồi nợ.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại Điều 26 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 309, 310, 311 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần S Có Ngay đối với anh Nguyễn Thanh V về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

Buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay số tiền còn nợ tính đến ngày 18-4-2025 là 21.427.093 (hai mươi một triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn không trăm chín mươi ba) đồng, bao gồm:

- Số tiền nợ gốc: 11.532.343 đồng;
- Số tiền lãi trong hạn: 6.596.500 đồng;
- Số tiền lãi quá hạn: 3.298.250 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18-4-2025 cho đến khi thi hành án xong, anh Nguyễn Thanh V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản tiền còn phải thi hành án. Trường hợp trong hợp đồng cầm cố, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Cổ phần S Có Ngay cho vay thì lãi suất mà anh Nguyễn Thanh V vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Cổ phần S Có Ngay cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Cổ phần S Có Ngay cho vay.

Trong trường hợp anh Nguyễn Thanh V thanh toán đủ số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S có nghĩa vụ trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản cầm cố cho anh Nguyễn Thanh V.

Trường hợp, anh Nguyễn Thanh V không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản cầm cố là 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại BLADE, màu xanh đen, biển số 70K1-604.03, số khung 3656KY042179, số máy JA36E0831973 do Công an huyện T cấp ngày 31-03-2020 cho anh Nguyễn Thanh V đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 048795 để thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Thanh V phải chịu 1.071.000 (một triệu không trăm bảy mươi một nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần S Có Ngay không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty Cổ phần S Có Ngay 1.139.000 (một triệu một trăm ba mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006920 ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần S Có Ngay, anh Nguyễn Thanh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSD huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Quyên